

Số: 02 /CT-NHNN

Hà Nội ngày 17 tháng 12 năm 2009

CHỈ THỊ

**Về việc quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất
đối với các khoản vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam
của tổ chức, cá nhân tại ngân hàng thương mại**

Theo quy định về hỗ trợ lãi suất tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2009 và Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thông đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương, công ty tài chính (sau đây gọi là ngân hàng thương mại), các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện việc quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân trong năm 2009 tại ngân hàng thương mại như sau:

1. Đối với các ngân hàng thương mại:

1. Đến cuối ngày 31 tháng 12 năm 2009 chấm dứt việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam phát sinh từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg, Quyết định số 333/QĐ-TTg, Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2009 và Thông tư số 04/2009/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2009

2. Rà soát và khẩn trương khắc phục, xử lý các tồn tại và khoản vay chưa đúng quy định của pháp luật:

2.1. Xử lý các khoản vay đã được hỗ trợ lãi suất mà thực hiện không đúng quy định của cơ chế cho vay thông thường tại Quy chế cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng bán hàng kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2.2. Xử lý các khoản vay đã được hỗ trợ lãi suất mà thực hiện không đúng quy định của pháp luật về hỗ trợ lãi suất và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Rà soát và bổ sung các hợp đồng tín dụng về nội dung hỗ trợ lãi suất.
- Yêu cầu khách hàng vay bổ sung đầy đủ các chứng từ để chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Thu hồi số lãi tiền vay đã hỗ trợ và không tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay mà ngân hàng thương mại và khách hàng vay vi phạm quy định của pháp luật về cho vay và hỗ trợ lãi suất.

3. Gửi báo cáo hỗ trợ lãi suất các tháng cuối năm 2009 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo đúng thời hạn và mẫu biểu hướng dẫn tại Thông tư số 04/2009/TT-NHNN.

4. Thực hiện việc quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất đối với các khoản cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam trong năm 2009 như sau:

4.1. Về phạm vi: Quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất đối với các khoản cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg và Quyết định số 333/QĐ-TTg, Thông tư số 02/2009/TT-NHNN và Thông tư số 04/2009/TT-NHNN.

4.2. Quy trình và thủ tục quyết toán:

a) Tiến hành rà soát, tổng hợp số tiền đã hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng:

- Các khoản cho vay đến 31 tháng 12 năm 2009 chưa đến kỳ thu lãi tiền vay, các ngân hàng thương mại tính số lãi tiền vay phải trả của khách hàng và thực hiện giảm trừ ngay số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất cho khách hàng để thực hiện quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất.

- Tổng hợp số tiền hỗ trợ lãi suất trên cơ sở các Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất được lập theo hướng dẫn tại điểm 1.1 công văn số 1436/NHNN-CSTT ngày 03/3/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đối chiếu các chứng từ hạch toán về hỗ trợ lãi suất để đảm bảo khớp đúng với số liệu trên Bảng kê doanh số, số dư các tài khoản phải thu, phải trả về hỗ trợ lãi suất theo hướng dẫn tại công văn số 4700/NHNN-TCKT ngày 22 tháng 6 năm 2009 và các báo cáo hàng tháng theo Phụ lục 02. 03 Thông tư số 04/2009/TT-NHNN.

b) Lập Báo cáo quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất theo biểu kèm theo Chỉ thị này và gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chậm nhất vào ngày 30 tháng 01 năm 2010, trong đó, xác định số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại năm 2009 như sau:

$$\text{Số tiền HTLS còn lại năm 2009 (1)} = \left\{ \begin{array}{l} \text{Số tiền đã HTLS (2)} \\ \text{Số tiền HTLS phải thu hồi (3)} \end{array} \right\} - \text{Số tiền Ngân hàng Nhà nước đã chuyển cho Ngân hàng thương mại (4)}$$

(1) Số tiền hỗ trợ lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển cho ngân hàng thương mại sau khi hoàn thành quyết toán.

(2) Số tiền hỗ trợ lãi suất đã giảm trừ cho khách hàng vay khi thu lãi tiền vay lũy kế đến 31/12/2009 mà các ngân hàng thương mại đã tổng hợp báo cáo hàng tháng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Phụ lục 02 và 03

Thông tư số 04/2009/TT-NHNN và số tiền hỗ trợ lãi suất mà các ngân hàng thương mại tính và giảm trừ cho khách hàng vay đối với các khoản cho vay đến 31/12/2009 chưa đến kỳ thu lãi tiền vay.

(3) Các khoản vay đã thực hiện hỗ trợ lãi suất, nhưng không đúng quy định của pháp luật, các ngân hàng thương mại phải thu hồi số lãi tiền vay đã giảm trừ cho khách hàng.

(4) Tổng số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chuyển cho các ngân hàng thương mại đến thời điểm lập báo cáo quyết toán.

d) Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình quyết toán.

đ) Thực hiện việc hạch toán số tiền hỗ trợ lãi suất đã quyết toán theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về số tiền hỗ trợ lãi suất được quyết toán và hướng dẫn tại điểm 5 công văn số 4700/NHNN-TCKT.

e) Lưu trữ hồ sơ cho vay và hồ sơ quyết toán các khoản cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật về chứng từ kế toán.

4.3. Xử lý các trường hợp phát sinh sau khi đã quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất:

- Chuyển trả lại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp:

+ Ngân hàng thương mại kiểm tra hoặc các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện khoản vay hỗ trợ lãi suất sai quy định của pháp luật;

+ Số tiền hỗ trợ lãi suất mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển cho các ngân hàng thương mại nhiều hơn số tiền thực tế các ngân hàng thương mại đã giảm trừ cho khách hàng, do sai sót trong quá trình hạch toán, lập báo cáo, xử lý nghiệp vụ.

- Chịu trách nhiệm xử lý các trường hợp khiếu nại của khách hàng vay về hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết với khách hàng và các quy định của pháp luật liên quan.

II. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:

1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1.1. Vụ Chính sách tiền tệ: Nhận báo cáo quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra, thẩm định báo cáo quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại theo nội dung Chỉ thị này; trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt báo cáo quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại trên cơ sở kết quả kiểm tra, thẩm định của các đơn vị chức năng.

1.2. Vụ Tài chính - Kế toán: Xử lý các vấn đề hạch toán kế toán liên quan đến việc quyết toán hỗ trợ lãi suất (chứng từ gốc để hạch toán, chuyển số tiền hỗ trợ lãi suất...); phối hợp kiểm tra, thẩm định Báo cáo quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại.

1.3. Sở Giao dịch: Phối hợp kiểm tra, thẩm định báo cáo quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại; thực hiện việc hạch toán, chuyển số tiền hỗ trợ lãi suất trên cơ sở phê duyệt của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với báo cáo quyết toán; thông báo chuyển tiền hỗ trợ lãi suất còn lại đã được Ngân hàng Nhà nước quyết toán cho các ngân hàng thương mại.

1.4. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: Thực hiện kiểm tra, giám sát việc khắc phục và xử lý các tồn tại và khoản vay chưa đúng quy định của pháp luật của các ngân hàng thương mại; phối hợp kiểm tra, thẩm định báo cáo quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại; trường hợp cần thiết, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề tiến hành thanh tra, kiểm tra hồ sơ cho vay hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại hoặc thực tế vay vốn của khách hàng để phục vụ cho việc quyết toán.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố: Thực hiện kiểm tra, giám sát việc các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện khắc phục và xử lý các tồn tại và khoản vay chưa đúng quy định của pháp luật; tham mưu cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các vấn đề liên quan đến việc quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật và Chỉ thị này.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

THÔNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Nhu điểm khoản 2 mục III;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NINN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Kế toán - Tài chính,
- Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng,
- Vụ Quản lý ngoại hối, Sở Giao dịch;
- 1 tư: VP, Vụ CSTT



NGUYỄN VĂN GIÀU

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CÔNG TY TÀI CHÍNH

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN SỐ TIỀN HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 131/QĐ-TTC NGÀY 23/01/2009

Chi tiêu	Đơn vị: đồng											Quyết toán năm 2009	
	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12		
1. Tổng số tiền NHNN đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay													
2. Tổng số tiền hỗ trợ lãi suất chưa đến kỳ thu lãi đến ngày 31/12/2009													
3. Tổng số tiền hỗ trợ lãi suất đã thu hồi từ khách hàng để hoàn trả Nhà nước													
4. Tổng số tiền NERNN đã chuyển cho các NHNN để hỗ trợ lãi suất													
5. Tổng số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại NHNN chưa chuyển cho NHNN													

Kế toán trưởng (Trưởng phòng kế toán) Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ ngày tháng năm
Tổng giám đốc (Giám đốc)

Hướng dẫn tổng hợp và gửi báo cáo:

- Các đơn vị gửi báo cáo: Trụ sở chính các ngân hàng thương mại, công ty tài chính gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ).
- Về số tiền báo cáo:
 - Mục 1: Số tiền hỗ trợ lãi suất đã thực hiện giảm trừ cho khách hàng khi đến lãi mà các ngân hàng thương mại đã tổng hợp báo cáo hàng tháng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Phụ lục 02 và 03 tại Thông tư số 04/2009/TT-NHNN và bằng (-) số dư trên tài khoản 3539 - Phải thu về hỗ trợ lãi suất đã thực hiện tại Phụ lục 01 công văn số 4700/NHNN-TCKT
 - Mục 2: Số tiền hỗ trợ lãi suất được tính giảm trừ cho khách hàng đến cuối ngày 31/12/2009 nhưng chưa đến kỳ thu lãi và bằng (-) số dư trên tài khoản 3539 - Phải thu về hỗ trợ lãi suất chưa thực hiện lại Phụ lục 01 công văn số 4700/NHNN-TCKT
 - Mục 3: Các khoản vay đã thực hiện hỗ trợ lãi suất, nhưng không đúng quy định của pháp luật, thì ngân hàng thương mại phải tạm dừng thu hồi số lãi trên vay đã giảm trừ cho khách hàng và bằng (-) số dư trên tài khoản 4519 - Tiền hỗ trợ lãi suất đã thu hồi để hoàn trả Nhà nước tại Phụ lục 01 công văn số 4700/NHNN-TCKT.
 - Mục 4: Tổng số tiền Ngân hàng Nhà nước đã chuyển cho ngân hàng thương mại đến thời điểm lập báo cáo quyết toán và bằng (-) số dư trên tài khoản 4599 - Nhận tiền để hỗ trợ lãi suất tại Phụ lục 01 công văn số 4700/NHNN-TCKT
 - Mục 5: Số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại được quyết toán và Ngân hàng Nhà nước chuyển cho Ngân hàng thương mại sau khi thực hiện quyết toán.
- Đối với các tương hợp có chênh lệch số tiền báo cáo bằng tháng và số dư tài khoản kế toán phát sinh trong quá trình hạch toán, lập báo cáo, xử lý nghiệp vụ thì các ngân hàng thương mại, công ty tài chính có giải trình rõ đảm bảo khớp đúng số liệu quyết toán.
- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước (email: phongest@sbv.gov.vn; fax: 04-38246953/38246132).
- Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 30 tháng 01 năm 2010.
- Đề nghị gửi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo từ Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin kịp thời bằng văn bản hoặc qua số điện thoại: 04-38246955, Fax: 04-38246953.